

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/HNGĐ - ST
Ngày 15 tháng 8 năm 2017
V/v: “Ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hàng Lâm Viên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Kỳ, bà Nguyễn Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hán Thị Hồng Đào – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Thắng– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2016/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2016 về việc “Ly hôn và nuôi con chung ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn M , xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam.

Bị đơn: Ông Liu L , sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 28 đường M1, Quảng Tây, Cộng hòa nhân dân H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung đơn khởi kiện, bản khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, bà Lê Thị Thu T trình bày:

Bà T quen biết ông Liu L trong quá trình buôn bán chung nên nảy sinh tình cảm, hai người tìm hiểu nhau khoảng hơn một năm thì tiến đến hôn nhân. Bà T và ông Liu L có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn ngày 28/12/2012 tại UBND tỉnh Ninh Thuận, vào sổ đăng ký kết hôn số 07/2013 Quyển số 01/2011 ngày 21/01/2013. Bà T và ông Liu L sinh một con chung tên Liu Mỹ T1, sinh ngày 30/6/2013.

Thời gian đầu vợ chồng bà T chung sống hạnh phúc, khoảng 01 năm sau kể từ ngày cưới vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hiểu nhau về cách sống; cách xử sự; khi con chung gần 02 tuổi thì ông Liu L về nước sinh sống, vợ chồng không liên lạc với nhau cho đến ngày hôm nay.

Bà T xác định không còn tình cảm với ông Liu L nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Liu L. Bà T yêu cầu được nuôi con chung (hiện nay bà đang nuôi cháu T1); bà T không yêu cầu ông Liu L cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung của vợ chồng, nợ chung của vợ chồng không có; không tranh chấp.

Ông Liu L không đến Tòa án làm việc, không có lời khai.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa;

- Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp nhưng bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án;

- Hôn nhân giữa bà Lê Thị Thu T và ông Liu L hợp pháp, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn; mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng; mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Thu T đối với ông Liu L; giao con chung cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Liu L không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về thủ tục tố tụng: Tòa án thực hiện ủy thác Tư pháp đối với ông Liu L nhưng thời điểm hòa giải, công khai tiếp cận chứng cứ; thời điểm mở phiên tòa lần thứ nhất, ông Liu L vắng mặt mặc dù Bộ Tư Pháp đã thực hiện ủy thác Tư pháp theo yêu cầu của Tòa án bằng đường ngoại giao; Sau thời gian hoãn phiên tòa lần thứ nhất, Tòa án tiếp tục ủy thác tư pháp cho ông Liu L nhưng được Bộ Tư pháp trả lời không nhận được ý kiến phản hồi của ông Liu L.

Căn cứ Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2]Xét yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

- Bà Lê Thị T và ông Liu L tìm hiểu, tiến đến hôn nhân trên tinh thần tự do, tự nguyện; Bà T và ông Liu L có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam nên hôn nhân của bà Lê Thị Thu T và ông Liu L hợp pháp.

- Quá trình chung sống vợ chồng bà T, ông Liu L phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; vợ chồng sống cách ly nhau đã lâu; ông Liu L về nước CHND H1 sinh sống không liên lạc với bà T đã chứng minh hạnh phúc vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Từ thời điểm ông Liu L và bà Lê Thị Thu T sống cách ly nhau thì con chung được bà T nuôi dưỡng, chăm sóc do đó chấp nhận giao con chung tên Liu Mỹ T1 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Liu L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

Từ những phân tích, lập luận trên, HĐXX chấp nhận tranh luận của nguyên đơn; chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung của bà Lê Thị Thu T với ông Liu L.

[3]Chi phí ủy thác tư pháp và án phí:

Bà Lê Thị Thu T phải chịu toàn bộ chi phí ủy thác tư pháp; bà T đã nộp đủ chi phí này.

Bà Lê Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28 khoản 1, Điều 147 khoản 4, Điều 153 khoản 3, Điều 469 khoản 1 điểm d, Điều 477, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật dân sự 2015; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

- Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của bà Lê Thị Thu T đối với ông Liu L.

+ Bà Lê Thị Thu T được ly hôn ông Liu L.

+ Bà Lê Thị Thu T được quyền nuôi con chung tên Liu Thị Mỹ T1, sinh ngày 30/6/2013, hiện nay đang được bà Lê Thị Thu T nuôi dưỡng, chăm sóc.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Bà Lê Thị Thu T phải chịu chi phí ủy thác tư pháp và đã nộp đủ chi phí.

- Bà Lê Thị Thu T phải chịu 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 200.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009427 ngày 16/8/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận. Bà T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/8/2017); Bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV-THA
- Lưu (HS-AV)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hàng Lâm Viên